

Số: 81 /2016/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 20 tháng 12 năm 2016

## QUYẾT ĐỊNH

**Quy định giá tối đa dịch vụ sử dụng đồ trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật giá ngày 20/6/2012;*

*Căn cứ Luật phí và Lệ phí ngày 25/11/2015;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá; số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ; số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 4031/TTr-SGTVT ngày 16/12/2016,*

## QUYẾT ĐỊNH:

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định mức giá tối đa, chế độ quản lý giá dịch vụ sử dụng đồ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

#### 2. Đối tượng áp dụng:

a) Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc cung cấp dịch vụ sử dụng đồ vận chuyển khách trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

#### b) Các đối tượng phải trả giá dịch vụ gồm:

- Người (trừ trẻ em từ 6 tuổi trở xuống, người già từ 80 tuổi trở lên);
- Xe đạp (kể cả xe đạp máy) và các loại xe tương tự;
- Xe gắn máy (kể cả xe máy điện) và các loại xe tương tự;

- Hàng hóa từ 20 kg trở lên;

## Điều 2. Mức giá tối đa dịch vụ sử dụng đò

TT	ĐỐI TƯỢNG	Đơn vị tính	Mức giá sử dụng dịch vụ tối đa (đồng/lượt)
<b>1.</b>	<b>Đò ngang:</b>		
a)	Sông có chiều rộng từ 150 m trở xuống:		
	Người (trừ trẻ em từ 6 tuổi trở xuống, người già từ 80 tuổi trở lên không thu)		2.000
	Xe đạp (kể cả xe đạp máy) và các loại xe tương tự	Chiếc	2.000
	Xe gắn máy (kể cả xe máy điện) và các loại xe tương tự	Chiếc	4.000
	Hàng hoá từ 20kg trở lên (dưới 20kg không thu)	20 kg (cho 1 đơn vị)	2.000
b)	Sông có chiều rộng trên 150m đến 200m: Tăng thêm 50% so với mức giá quy định tại Điểm a) nêu trên.		
c)	Sông có chiều rộng trên 200m: Tăng thêm 100% so với mức giá quy định tại Điểm a) nêu trên.		
<b>2.</b>	<b>Đò dọc:</b>		
	Mức giá do hành khách hoặc chủ hàng thỏa thuận với tổ chức hoặc cá nhân cung cấp dịch vụ sử dụng đò phù hợp với tình hình thực tiễn nhưng tối đa không quá 10.000 đồng/km/người (hoặc phương tiện, hàng hóa > 20 kg).		

(Mức giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)

## Điều 3. Quản lý và sử dụng tiền thu được từ cung ứng dịch vụ sử dụng đò trên địa bàn tỉnh Nghệ An

1. Khi thu tiền dịch vụ sử dụng đò trên địa bàn tỉnh Nghệ An, các đơn vị, cá nhân lập, sử dụng hóa đơn cung ứng dịch vụ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định

số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ và văn bản thay thế hoặc văn bản đã được sửa đổi, bổ sung (nếu có).

2. Nguồn thu từ cung ứng dịch vụ sử dụng đồ trên địa bàn tỉnh Nghệ An, sau khi thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, cá nhân có quyền quản lý, sử dụng và điều hòa kinh phí theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Căn cứ vào điều kiện, tình hình thực tế tại địa phương, các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ sử dụng đồ quyết định giá cụ thể dịch vụ sử dụng đồ nhưng không quá mức giá tối đa quy định tại Điều 2 Quyết định này.

2. Các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ sử dụng đồ thực hiện niêm yết giá dịch vụ sử dụng đồ, công khai thông tin về giá theo quy định của pháp luật về giá.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thu, nộp, quản lý giá dịch vụ sử dụng đồ trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về UBND tỉnh để nghiên cứu, giải quyết.

#### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017. Bãi bỏ Quyết định số 100/2007/QĐ-UBND ngày 31/8/2007 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành đối tượng, mức thu và quản lý phí qua cầu treo, qua phà, qua đò và qua Âu Vòm Cóc trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

#### **Điều 6. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT, KT (Hòa).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Xuân Đại**